

CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

đối với nông nghiệp

TS. Phạm Hồng Cờ *



1. Tình hình thực hiện chính sách đầu tư vốn của ngân hàng nói chung và NHNo&PTNT nói riêng đối với kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trên địa bàn tỉnh Nam Định

Tính đến ngày 31/12/2007:

- Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của tỉnh đạt 7.615 tỷ đồng.

Trong đó: Dư nợ cho vay hộ sản xuất nông nghiệp, nông thôn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn là 5.391 tỷ đồng, bằng 70,8% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của tỉnh. Riêng dư nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNo&PTNT) Nam Định là 4.100 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng hơn 76% tổng dư nợ cho vay hộ nông nghiệp, nông thôn.

- Dư nợ cho vay của các tổ chức hội đoàn thể khác trên 105 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư toàn xã hội: 5.496 tỷ đồng.

Như vậy, dư nợ cho vay nền kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Nam Định trong năm 2007 chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh (trên 70,8%) là phù hợp với đặc điểm của một tỉnh thuần nông.

Ngay từ khi được ban hành, chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã tạo ra một bước đột phá trong công tác tín dụng đối với NHNo&PTNT Nam Định; đã giải quyết được những bế tắc trong việc huy động vốn và mở rộng cho vay hộ sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

Bước đột phá đầu tiên để thực hiện chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của NHNo&PTNT Nam Định là đã xây dựng được mô hình Tổ vay vốn - tiết kiệm mới. Đến nay đã thành lập được

3.325 Tổ vay vốn với 202.982 hộ thành viên là các chủ hộ gia đình nông dân ở các thôn xóm. Hoạt động của Tổ vay vốn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các Hội đoàn thể trực tiếp tham gia, nhiệt tình hưởng ứng đã thu hút được trên 80% hộ dân có quan hệ gửi tiền và trên 70% số hộ có quan hệ vay vốn ở NHNo&PTNT. Đến nay, dư nợ cho vay các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chiếm tới trên 37%; dư nợ cho vay phát triển kinh tế biển chiếm tỷ trọng 18%; dư nợ cho vay chăn nuôi gia súc, gia cầm chiếm tỷ trọng trên 11%; dư nợ cho vay các loại hình cung ứng dịch vụ chiếm tỷ trọng 12%; cho kinh tế trang trại chiếm tỷ trọng trên 3%. Ngoài ra còn đầu tư cho các đối tượng khác như: cho vay xuất khẩu lao động; cho vay cán bộ công nhân viên chức ở

* Giám đốc NHNo&PTNT tỉnh Nam Định



nông thôn...

Vốn vay NHNo&PTNT đã giúp các địa phương khôi phục hàng chục làng nghề truyền thống và phát triển hàng chục làng nghề mới; góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, đưa tỷ trọng giá trị ngành nông - lâm - diêm nghiệp giảm dần từ 41,7% (năm 1999) xuống còn 29,7% (năm 2007), nâng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng - dịch vụ cao hơn; đã thu hút lao động nông nghiệp vào làm trong các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ mới.

Tuy nhiên, nhu cầu vay vốn của các hộ sản xuất ngày một đòi hỏi lớn hơn, khả năng nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu trên của NHNo&PTNT Nam Định còn hạn hẹp. Đây là những hạn chế và những khó khăn lớn của NHNo&PTNT Nam Định nói riêng và của ngành Ngân hàng nói chung đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thực thi chính sách tín dụng ngân hàng đối với phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở tỉnh Nam Định

Một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn sau khi được ban hành đã sớm đi vào lòng nhân dân trong tỉnh nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Sau hơn 8 năm thực hiện, bình quân mỗi năm, NHNo&PTNT đã cho trên 59.200 hộ nông dân vay vốn, với doanh số đạt trên 597 tỷ đồng/năm. Vốn vay đã giúp hàng ngàn hộ dân sớm phát triển sản xuất, kinh doanh trở thành các chủ doanh nghiệp, chủ công ty, chủ các trang trại lớn có tài sản hàng chục tỷ đồng; đã giúp hàng chục ngàn hộ dân có vốn phát triển sản xuất, kinh doanh xây dựng kinh tế gia đình ngày càng phát triển, cải thiện đời sống và nuôi dạy con học hành thành đạt.. góp phần

tích cực vào thực hiện có kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Nghị quyết tỉnh Nam Định.

Kết quả đầu tư vốn tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của NHNo&PTNT Nam Định đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; hàng năm GDP tăng bình quân 7,5%; sản xuất nông nghiệp liên tục được mùa, năng suất lúa đạt trên 12 tấn/ha/năm; đàn lợn hàng năm tăng 6-7%... Do nguồn vốn huy động tăng đã mở rộng đầu tư phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Hiện ở Nam Định có Khu công nghiệp (KCN) Hoà Xá; KCN Mỹ Trung; KCN Thịnh Long; KCN Hồng Tiến..., cụm công nghiệp (CCN) An Xá; CCN Nghĩa Sơn..., mỗi huyện có từ 1-3 CCN đang đi vào sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, thu hút hàng ngàn lao động vào làm việc có mức thu nhập ổn định. Đặc biệt, đầu tư cho hộ nông dân đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi chương trình xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, hộ giàu có xuất hiện ngày càng nhiều trong từng thôn, xã; xuất hiện ngày càng nhiều mô hình kinh tế trang trại thành đạt, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện hơn, cơ sở vật chất kỹ thuật tăng cường, đường làng ngõ xóm khang trang bê tông hoá, nhựa hoá sạch đẹp...

- Số hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp ngày một tăng: Đã có 132.600 Hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, bằng 34,2% tổng số hộ nông nghiệp trong toàn tỉnh.

- Đã khôi phục phát triển 77 làng nghề truyền thống.

- Khắc phục được tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn.

- Giữ vững an ninh, chính trị và đảm bảo an sinh xã hội trong các vùng nông thôn toàn tỉnh.

Về phía NHNo&PTNT:

- Tổng nguồn vốn hoạt động đạt 3.882 tỷ đồng, trong đó vốn huy động đạt 3.592 tỷ đồng; bình quân trong 8 năm liên tục tăng trưởng 41,3%/ năm.

- Tổng dư nợ cho vay đạt 4.100 tỷ đồng; bình quân trong 8 năm liên tục tăng trưởng 37,5%/năm.

- Lợi nhuận trước thuế, bình quân trong 8 năm liên tục tăng trưởng 28,7%/năm.

Đã mở rộng được mạng lưới hoạt động, hiện có 52 điểm giao dịch khắp các vùng nông thôn. Nhiều cơ sở giao dịch của NHNo&PTNT hấp dẫn, tiện ích..., Tổ vay vốn - tiết kiệm, ngân hàng liên xã hoạt động tập nập, sầm uất, không chỉ sản xuất, giao thương mà giao dịch ngân hàng ngày càng mở rộng ở mọi thôn xóm với nhiều sản phẩm, dịch vụ cho nông dân.

3. Ảnh hưởng của chính sách tín dụng ngân hàng đến môi trường tài chính nông thôn (nhất là sau khi gia nhập WTO)

Một số chính sách về tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được thực hiện trong hơn 8 năm qua đã có tác động sâu sắc tới

tình hình tài chính ở nông thôn. Trong những năm đầu nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), chính sách đó càng có ảnh hưởng tích cực đến thị trường tài chính nông thôn.

Bởi, gia nhập WTO chúng ta phải thực hiện các lộ trình cam kết về hàng hoá xuất, nhập khẩu, về hàng rào thuế quan, về tài chính ngân hàng v.v... Riêng về tài chính ngân hàng sẽ có nhiều tổ chức tài chính quốc tế được phép mở văn phòng đại diện và thành lập các tổ chức tài chính ngân hàng hoạt động tại thị trường Việt Nam, trong đó, thị trường tài chính nông thôn sẽ được họ chú ý tới.

Khi nước ta hoà nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, thị trường nông thôn sẽ trở nên sôi động bởi sự cạnh tranh về hàng hoá nhập khẩu với hàng hoá nội địa; cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính ngân hàng trong nước và nước ngoài...

Chính sách tín dụng ngân hàng được triển khai thực hiện đã “ăn sâu, bám rễ” vào người dân Nam Định, nhất là các vùng nông thôn. Thông qua việc chuyển tải vốn tín dụng đến từng hộ dân qua mô hình Tổ vay vốn - tiết kiệm, nòng cốt là các hội đoàn thể làm chủ dự án, các thành viên trong Tổ là hộ sản xuất trong cùng một lũy tre xanh, đã là cầu nối giữa ngân hàng với chính quyền, đoàn thể và nhân dân. Ngân hàng thực hiện cấp tín dụng dưới hình thức cho vay thông thoáng, thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân là điều kiện tiên quyết để chính sách của Nhà nước phát huy tác dụng sau khi nước ta gia nhập WTO.

Hoạt động của Tổ vay vốn - tiết kiệm đã tác động đến cách nghĩ, cách làm mới của nông dân trong việc mở rộng sản

xuất, kinh doanh. Khi mùa vụ đến, họ không còn phải lo về phân bón, giống má, vốn liếng vì ngân hàng đã ở trong từng thôn xóm, gần gũi, thuận lợi cho việc vay vốn, trả nợ, trả lãi ngân hàng; tạo được lợi thế cạnh tranh rất lớn cho NHNo&PTNT khi mà các tổ chức tài chính ngân hàng nước ngoài xâm nhập vào thị trường tài chính nông thôn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nam Định, kênh chuyển tải vốn lớn nhất, quyết định nhất đến toàn bộ hoạt động tài chính nông thôn là vốn vay NHNo&PTNT (chiếm trên 76%). Có thể nói, toàn bộ hoạt động tài chính ngân hàng ở khu vực nông thôn đang chịu sự chi phối bởi hoạt động của NHNo&PTNT.

Việc ngân hàng triển khai mô hình Tổ vay vốn - tiết kiệm đã thực sự đi vào đời sống kinh tế - xã hội của nông thôn tỉnh Nam Định là một trong những nội dung hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội với hộ nông dân không thể thiếu được.

Tóm lại: Do nắm bắt chính sách tài chính tín dụng của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân, NHNo&PTNT Nam Định đã trực tiếp và tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền làm chuyển biến nhận thức sâu rộng trong cán bộ và nhân dân; đã tạo ra một mô hình hoạt động gồm nhiều cấp, nhiều ngành, các tầng lớp nhân dân ở khắp các địa bàn trực tiếp và gián tiếp tham gia.

Có thể coi đó là một thành công ở một địa phương. Tổ vay vốn - tiết kiệm đã và đang thể hiện tính xã hội hoá cao, không những làm cho lực lượng sản xuất phát triển, mà còn làm cho quan hệ sản xuất mới XHCN ở nông thôn không



ngừng được củng cố, hoàn thiện. Nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh hiện nay của các hộ sản xuất ở nông thôn là rất lớn (có thể nói là đang khát vốn) cần phải có chính sách phù hợp hơn. Đó là những ảnh hưởng tích cực đến môi trường tài chính nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định trong năm đầu Việt Nam gia nhập WTO.

4. Một số giải pháp, kiến nghị

Nhằm hoàn thiện chính sách tài chính để phù hợp với cuộc sống, phù hợp với gia nhập WTO của Việt Nam, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn phát triển góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, xin đề xuất một số giải pháp, kiến nghị sau:

Về giải pháp cơ bản:

- Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn cho từng vùng, miền chi tiết, cụ thể. Quy hoạch phải được thông suốt trong các cấp Ủy, chính quyền và nhân dân lao động.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn chính sách tài chính nông thôn đến các cấp, các ngành và mọi người dân.

- Đơn vị tổ chức thực hiện phải có chương trình kế hoạch bài bản, tổ chức nghiên cứu, học tập, thảo luận sâu sắc trong đội ngũ cán bộ công nhân viên và thực thi có trách nhiệm; Thường xuyên kiểm tra đôn đốc về thực hiện các chính sách mang lại hiệu quả thiết thực nhất.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp, đó là: Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân với các ngành chức năng liên quan trong việc chỉ đạo, phối kết hợp thực hiện chính sách.

- Các ngành, các cấp chủ động xây dựng được thị trường tiêu thụ sản phẩm

hàng hoá chủ yếu (thị trường trong tỉnh, trong nước và ngoài nước).

- Ngân hàng đưa ra nhiều sản phẩm huy động vốn mới hấp dẫn để tăng cường huy động nguồn vốn tại địa phương và tích cực tranh thủ nguồn vốn của trung ương hỗ trợ.

- Xây dựng mô hình HTX mang đặc tính kinh tế thị trường; dứt bỏ tính chất HTX vừa gò ép, vừa quản lý nhà nước, vừa kinh doanh hình thức.

- Thực hiện công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn là làm cho nông thôn có các mô hình kinh tế mới. Xu hướng phát triển sẽ có các mô hình Hộ sản xuất, kinh doanh phát triển thành các doanh nghiệp nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, vận tải, du lịch...; các doanh nghiệp này liên kết với nhau thành các tổ hợp công - nông nghiệp; công - nông - thương nghiệp; nông nghiệp - dịch vụ... tiến tới thành lập các tập đoàn kinh tế ở nông thôn theo hướng liên kết. Hoạt động tín dụng ngân hàng cần sớm có lộ trình tiếp cận để chủ động trong điều tra, xác định đúng đối tượng đầu tư hiệu quả.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách tài chính nông thôn theo chương trình, kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm, để qua đó đánh giá thực trạng vấn đề, từ đó hoàn thiện các giải pháp hữu hiệu.

- Nhân rộng không những các mô hình đơn vị kinh tế, địa phương tỉnh, huyện thực hiện tốt các chính sách đó, mà cả mô hình các ngân hàng cung cấp tài chính tín dụng tốt.

Kiến nghị cụ thể :

Một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn đến nay thực hiện đã được hơn 8 năm. Trong suốt hơn 8 năm qua, chính sách đó đã đi vào lòng người dân và phát huy tác dụng, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội to lớn cho cả nước

nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng. Tuy nhiên, trong hơn một năm Việt Nam gia nhập WTO bộc lộ những mặt hạn chế cần được điều chỉnh kịp thời. Chúng tôi xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

- Bên cạnh chính sách tài chính, tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân thiết thực, phù hợp với hướng phát triển, hội nhập, thì đồng thời Đảng, Nhà nước cũng có các chính sách khác cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân phù hợp để hỗ trợ nông thôn thực thi hiệu quả.

- Đối với cơ chế tín dụng cần cụ thể như sau:

+ Tài sản thế chấp đối với từng đối tượng sản xuất, kinh doanh theo hướng mở rộng.

+ Nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện thiên nhiên, nên quá trình sản xuất không tránh khỏi những rủi ro bất khả kháng. Đề nghị Nhà nước có văn bản về xử lý rủi ro, để khi có rủi ro được xử lý kịp thời, giảm bớt khó khăn cho người vay và ngân hàng cho vay.

+ Nhà nước nên có chính sách về việc bảo hiểm các sản phẩm của sản xuất nông nghiệp, để giảm bớt khó khăn cho hộ nông dân nếu gặp thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi.

- Các thủ tục hành chính cần đơn giản, gọn và dễ hiểu hơn mới phù hợp với khả năng, hiểu biết của nhân dân như: Việc đăng ký giao dịch đảm bảo cấp huyện nên uỷ quyền cho cấp xã chứng thực như Thông tư Liên bộ số 03 (về đăng ký giao dịch đảm bảo).

- Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam sớm có văn bản quy định cho vay vốn các mô hình kinh tế mới như nêu ở phần trên để chủ động trong việc xây dựng nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. ■